

Số: TVHN-224/DBQG

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

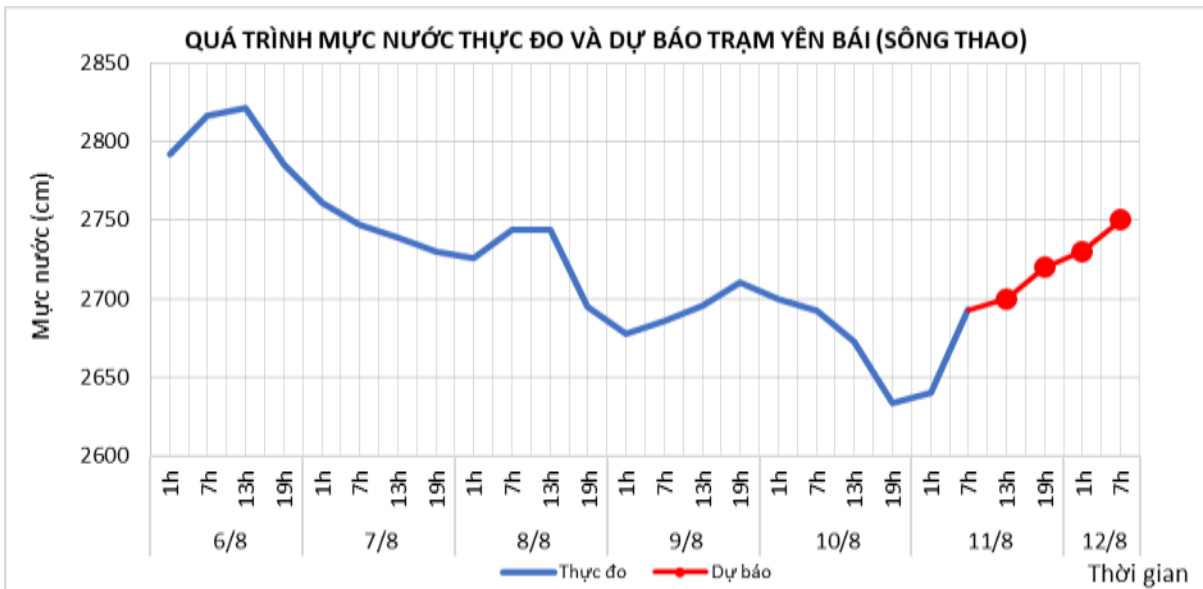
1.1. Lưu vực sông Thao

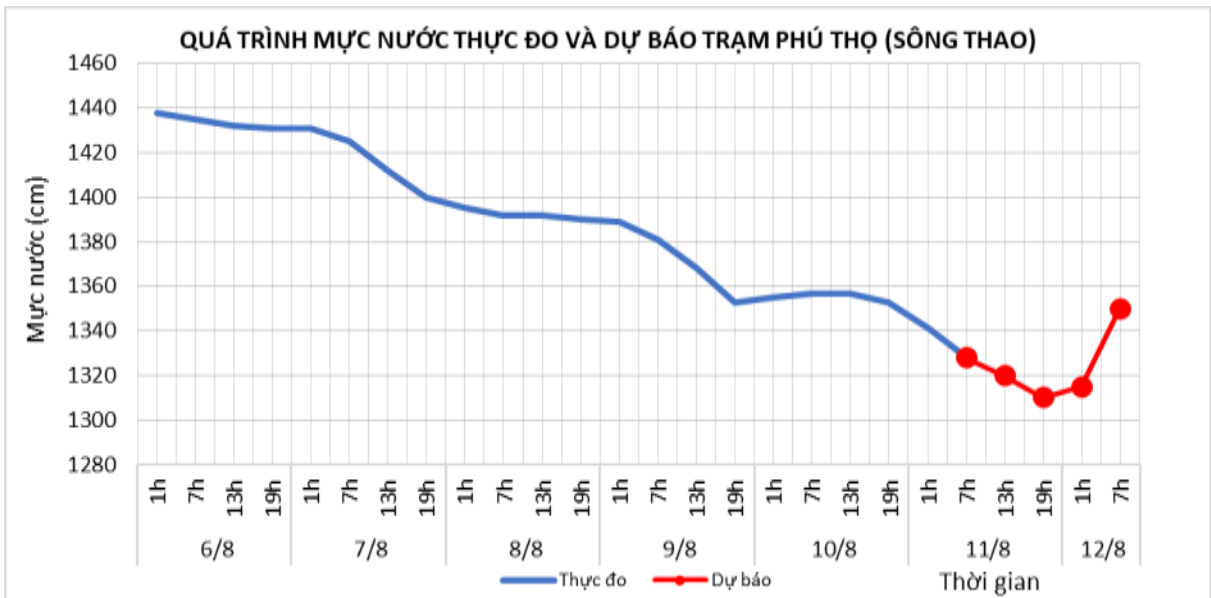
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái sẽ lên nhưng còn dưới báo động (BĐ) 1; mức nước tại Phú Thọ có dao động.





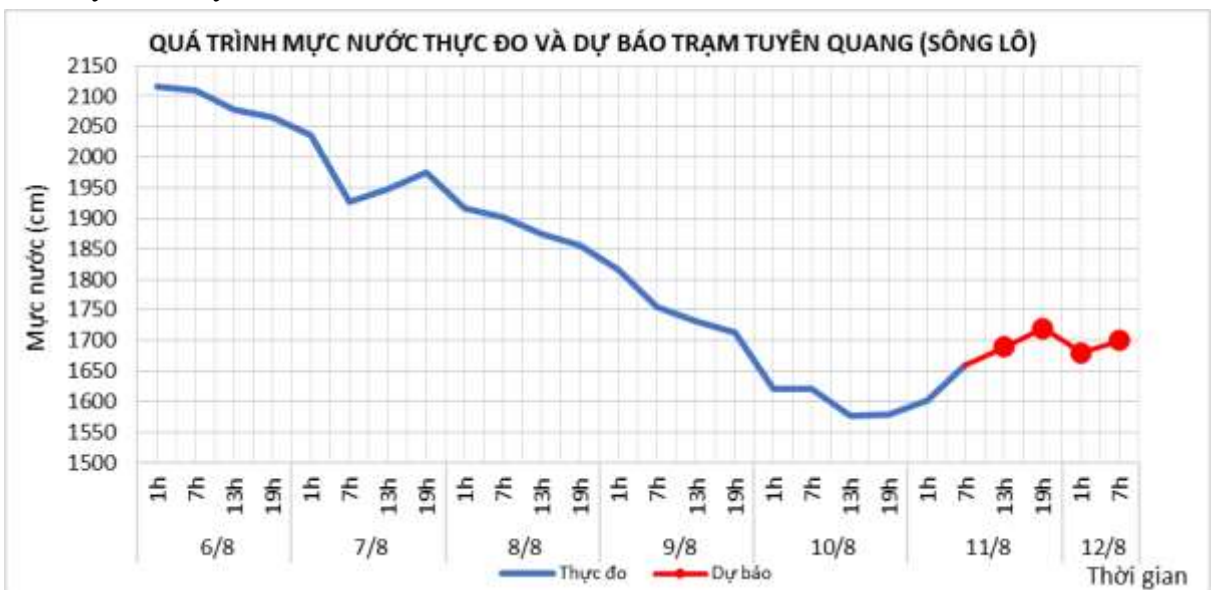
1.2. Lưu vực sông Lô

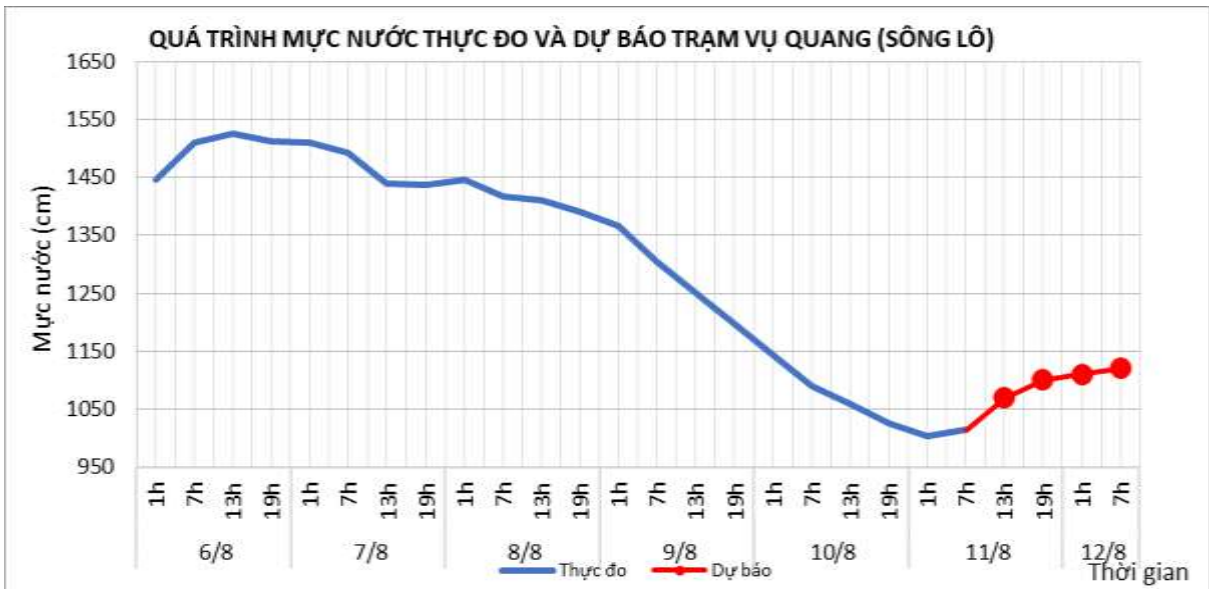
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang lên và biến đổi theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.





2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

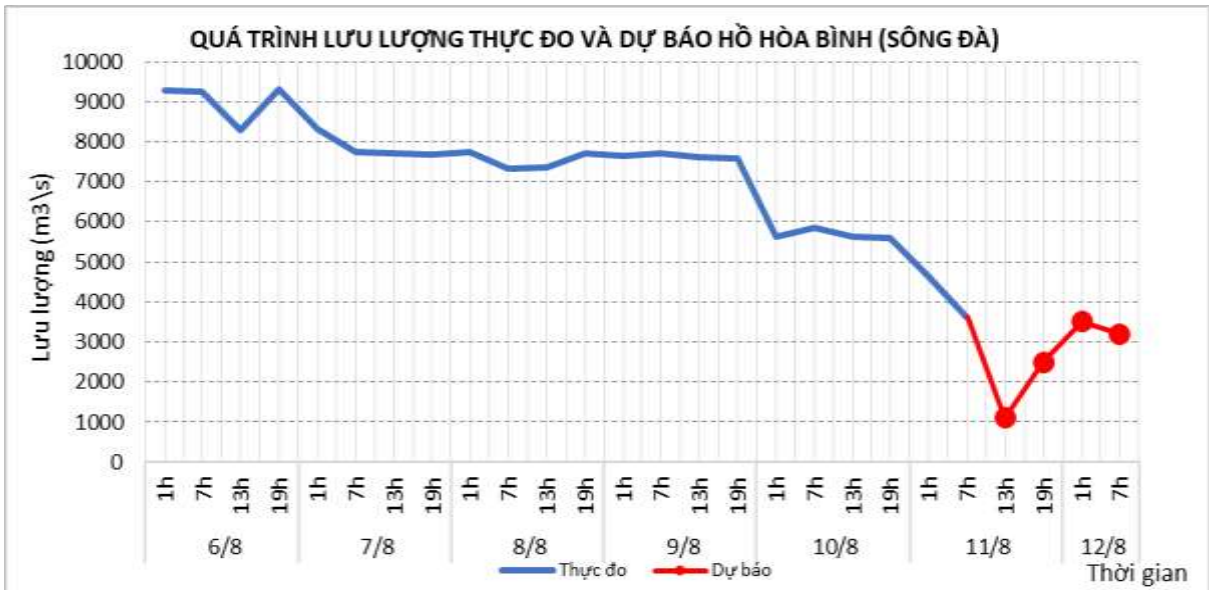
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La



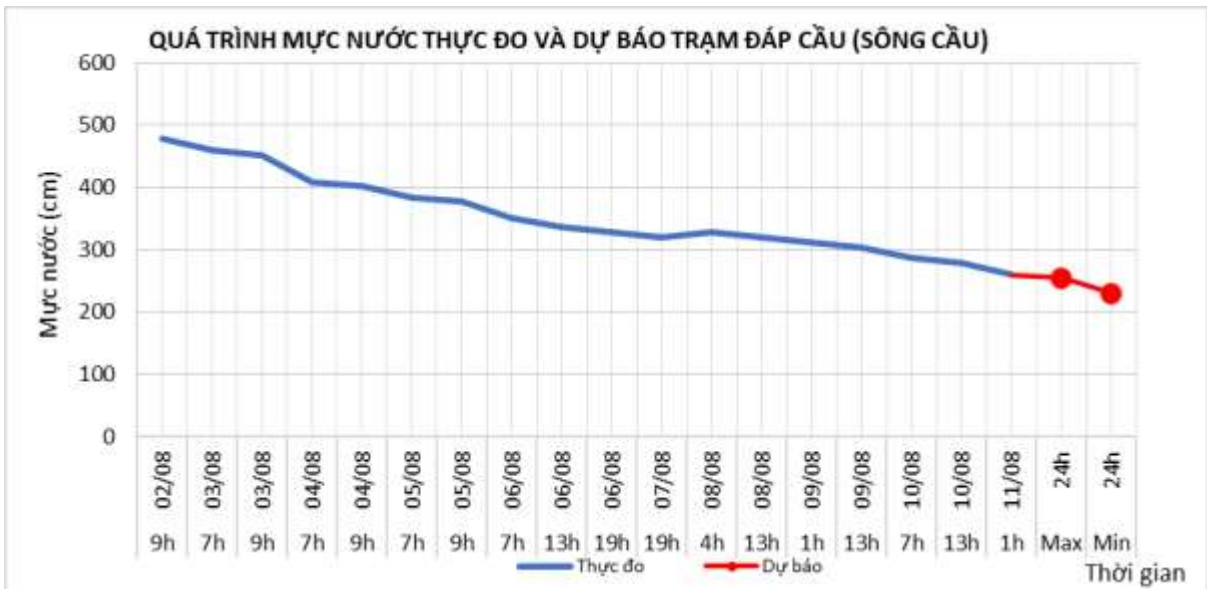
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm.



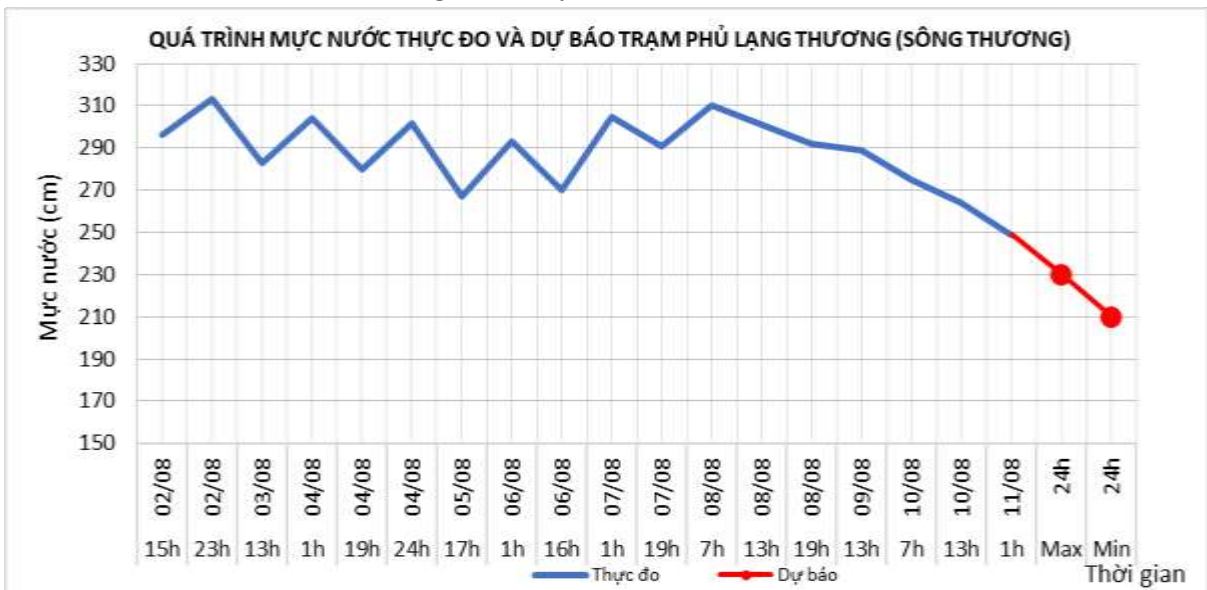
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước ở thượng lưu sông Thương đang xuống, hạ lưu tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước ở thượng lưu sông Thương tiếp tục xuống, hạ lưu tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



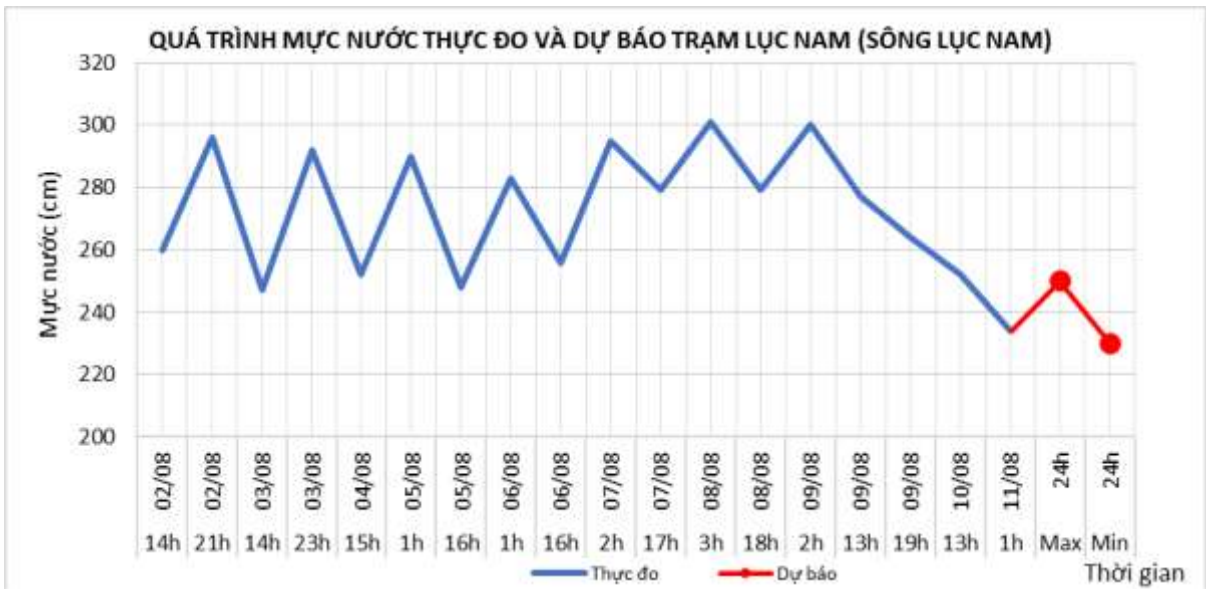
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước ở thượng lưu sông Lục Nam đang xuống; hạ lưu tại trạm Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Lục Nam tiếp tục xuống, hạ lưu tại trạm Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



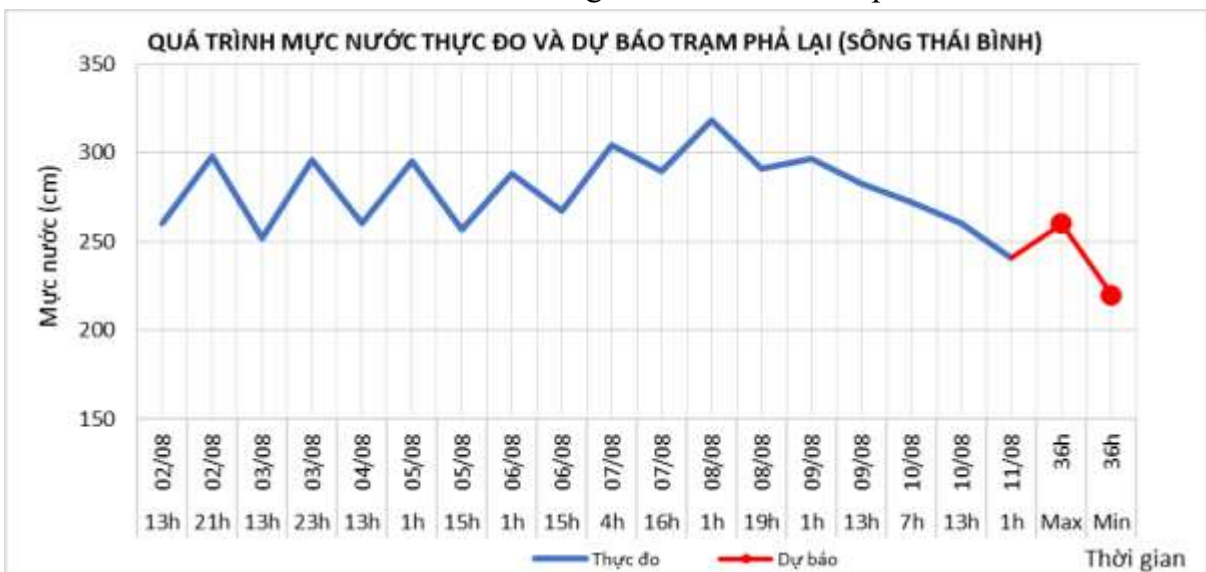
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,6m và thấp nhất ở mức 2,2m.



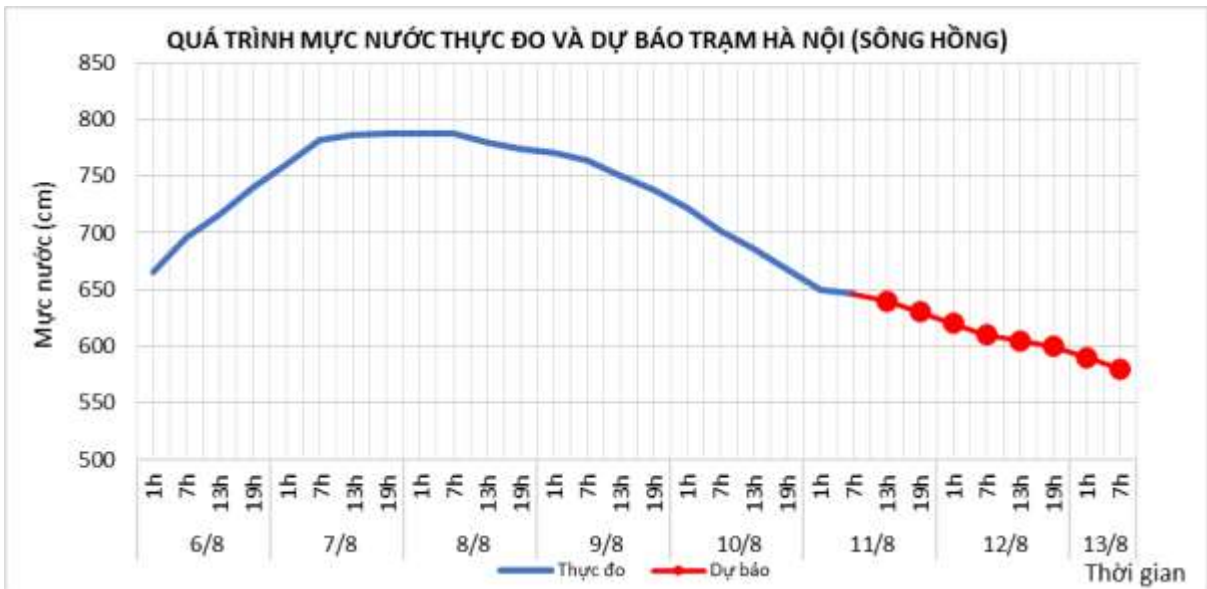
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang xuống và chịu ảnh hưởng điều tiết các hồ chứa thượng lưu (hồ Hòa Bình mở 04 cửa xả đáy). Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7/11/08 là 6,46m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm với xu thế xuống và chịu ảnh hưởng điều tiết các hồ chứa thượng lưu. Đến 7h/13/08 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 5,80m.



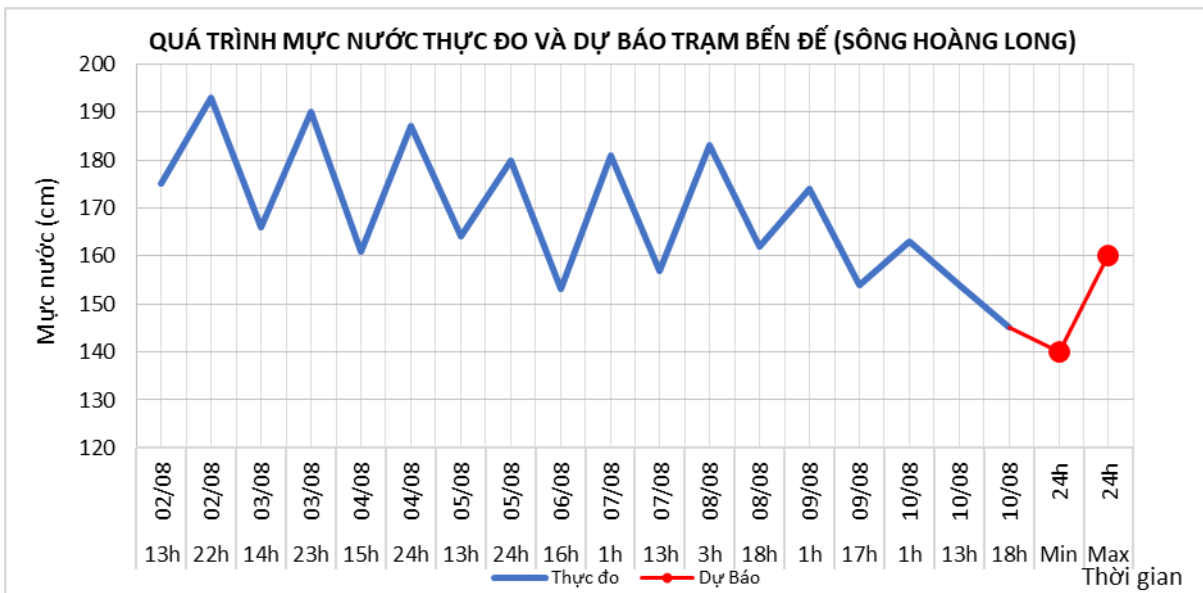
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại trạm Bến Đé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.



Cảnh báo: Từ tối nay (11/8) đến ngày 15/8/2024, trên các sông suối khu vực Bắc Bộ có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ lũ lên từ 2-4m. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông suối nhỏ có khả năng đạt mức BD1- BD2, thượng lưu hệ thống sông Hồng- Thái Bình có khả năng đạt mức BD1.

Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông và lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên các sườn dốc ở khu vực vùng núi Bắc Bộ.

3. Khu vực Bắc Trung Bộ

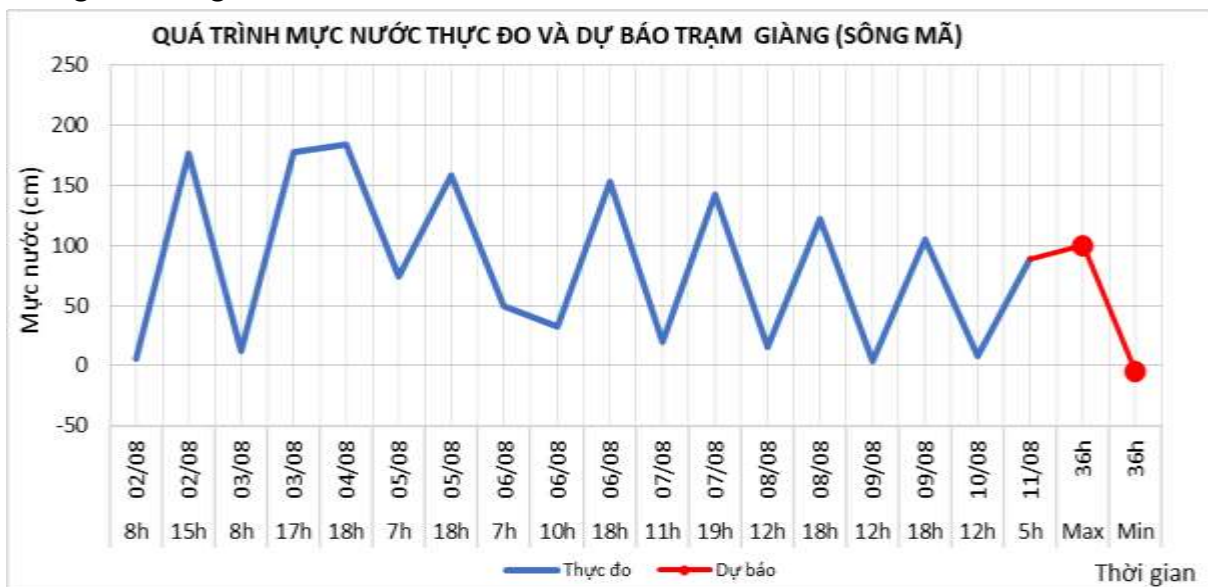
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



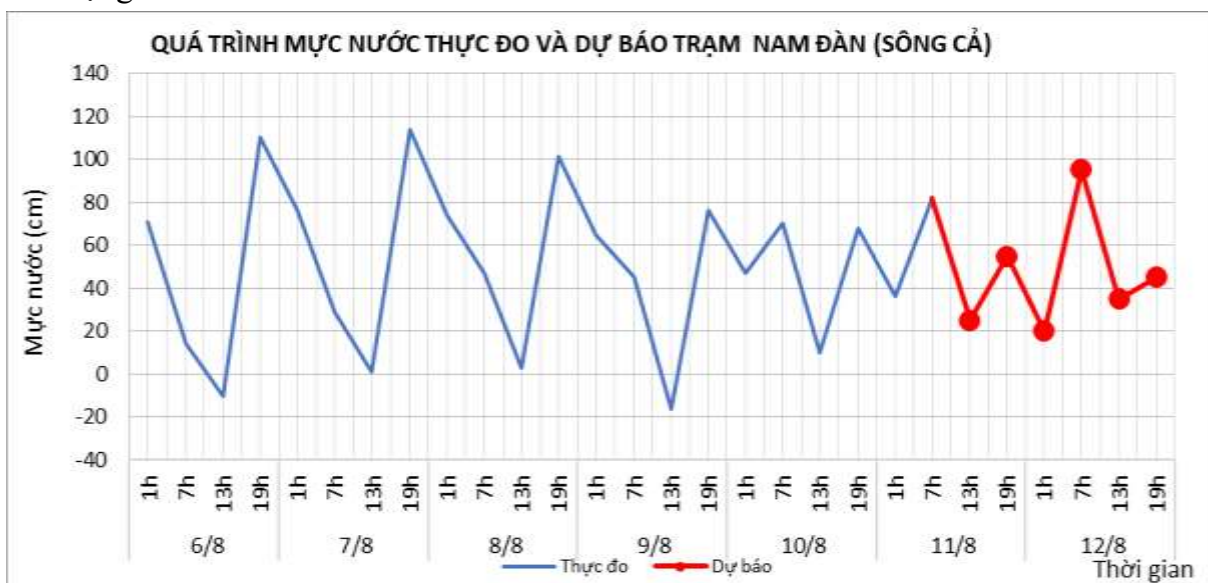
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



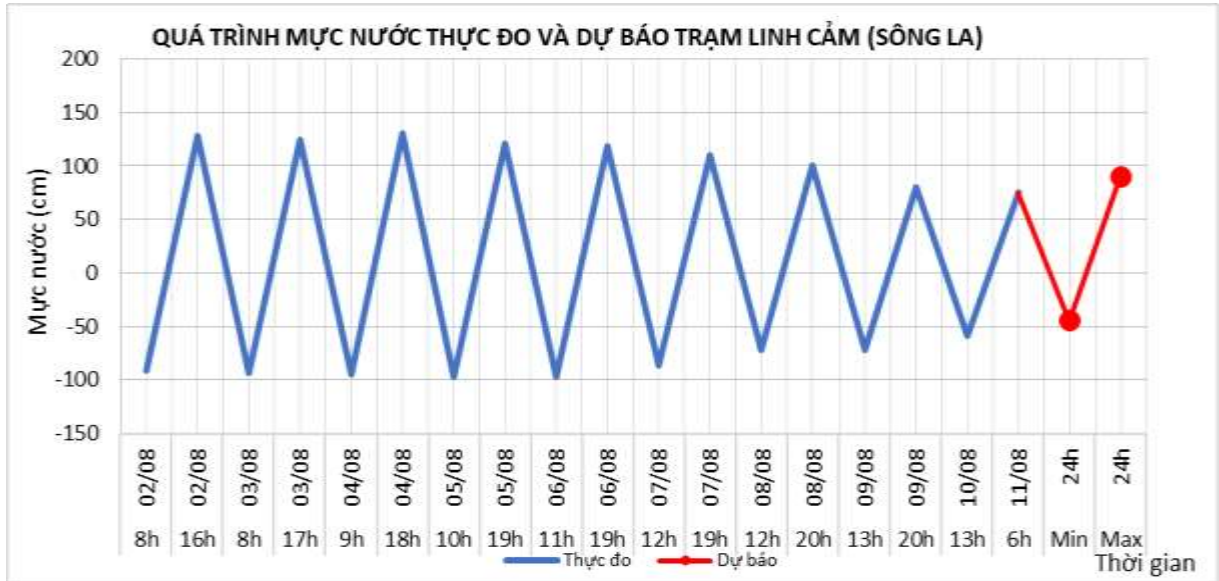
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

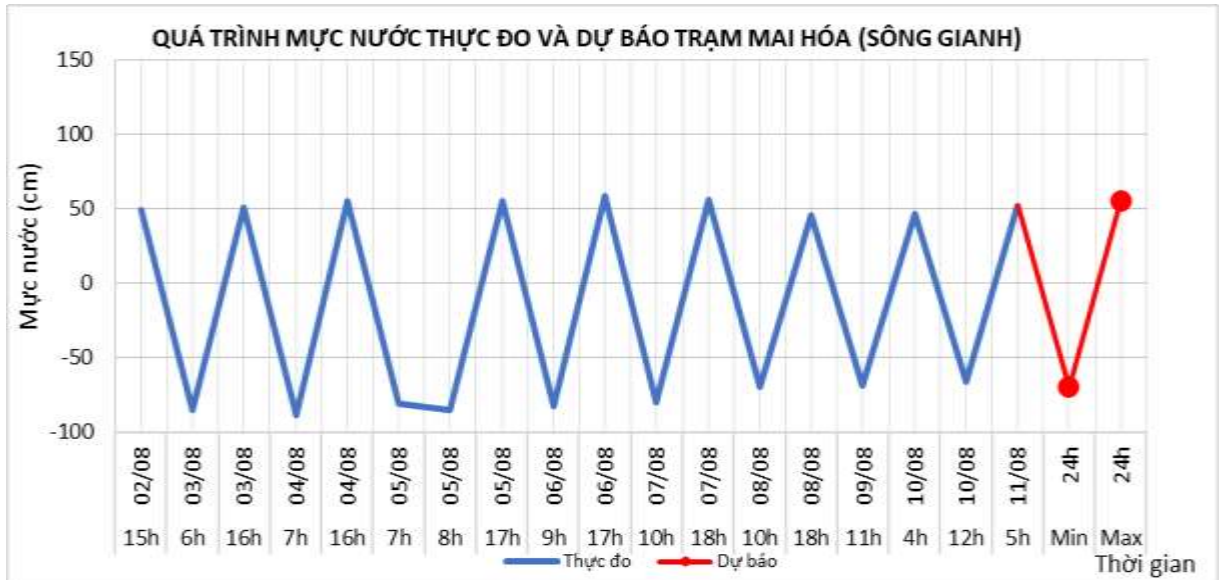
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



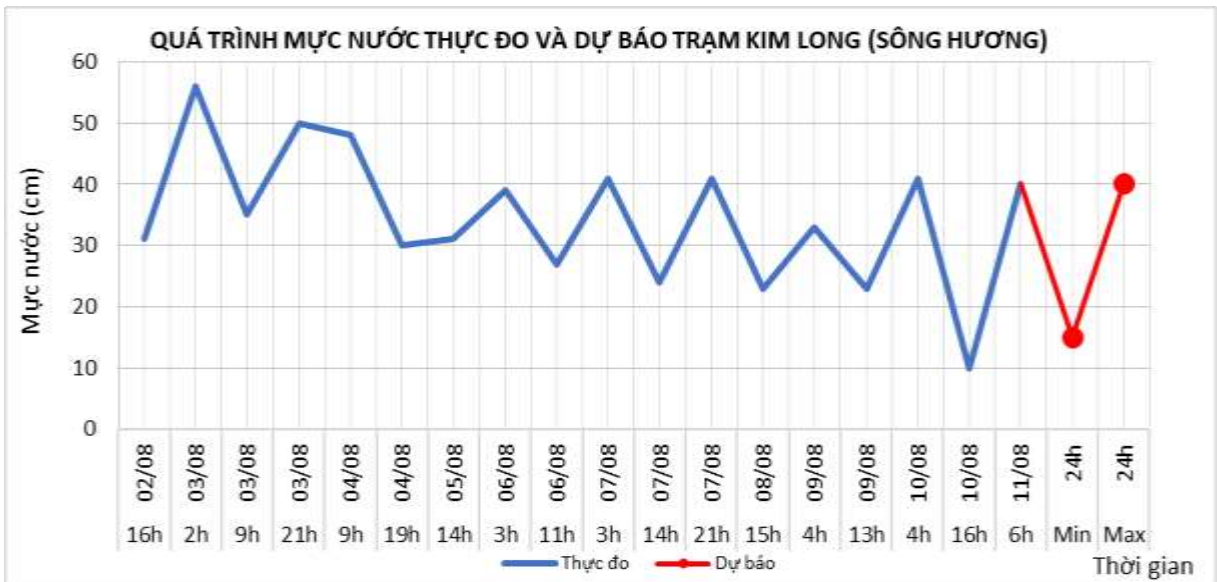
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



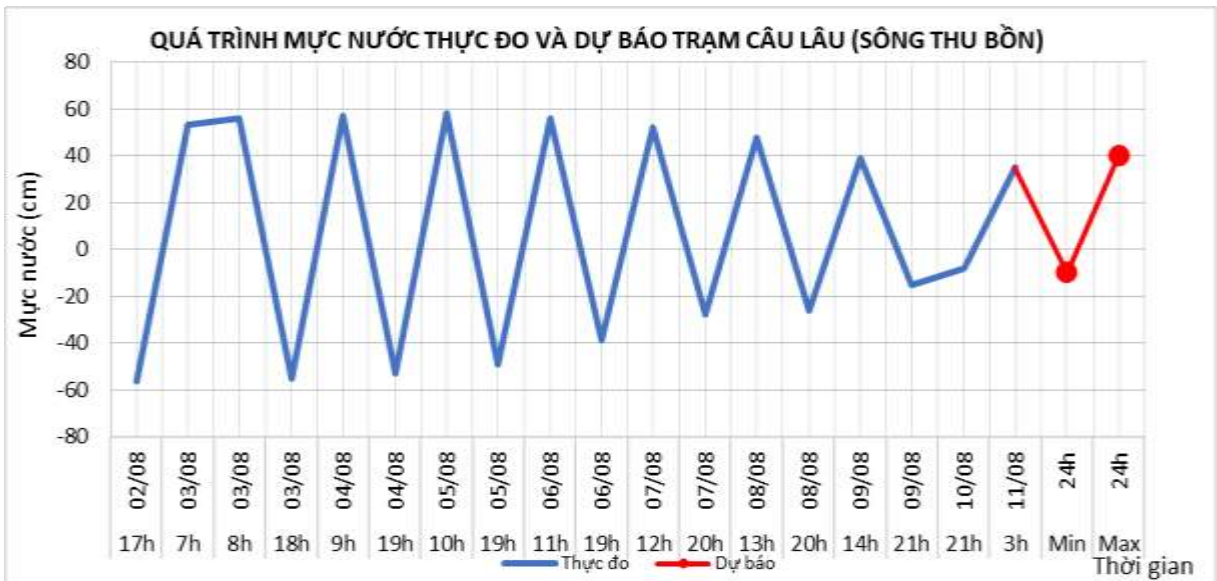
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



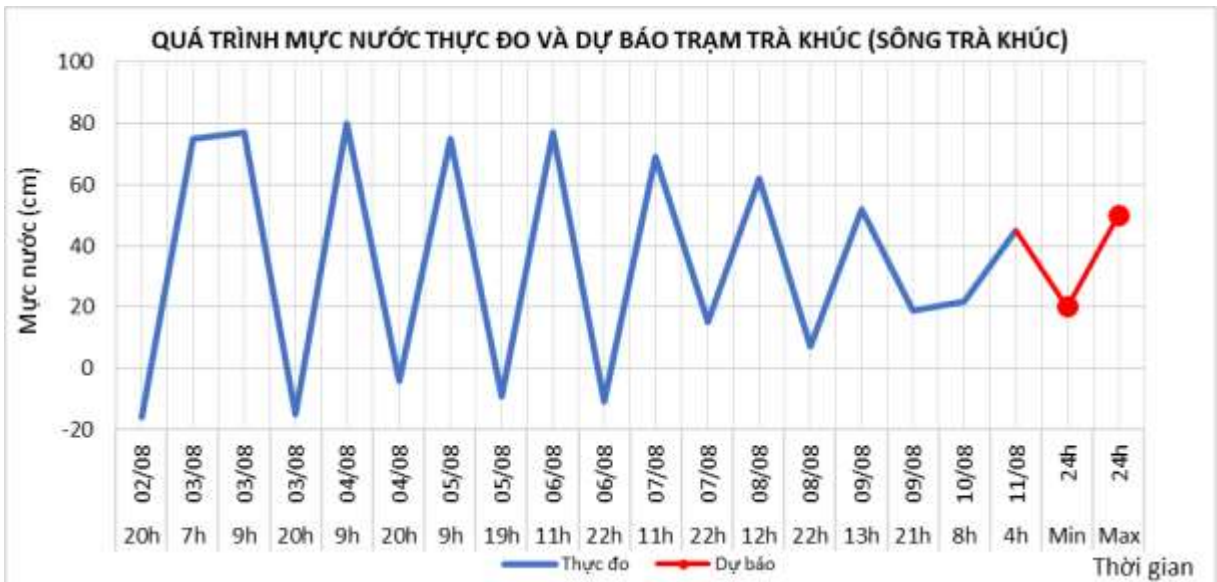
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

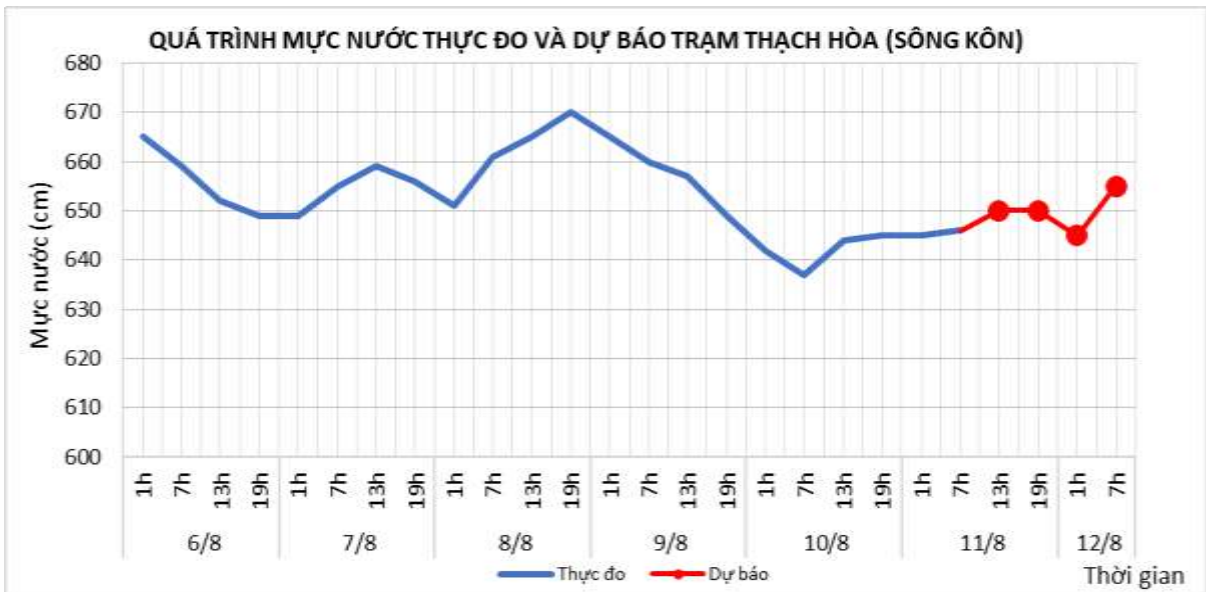
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



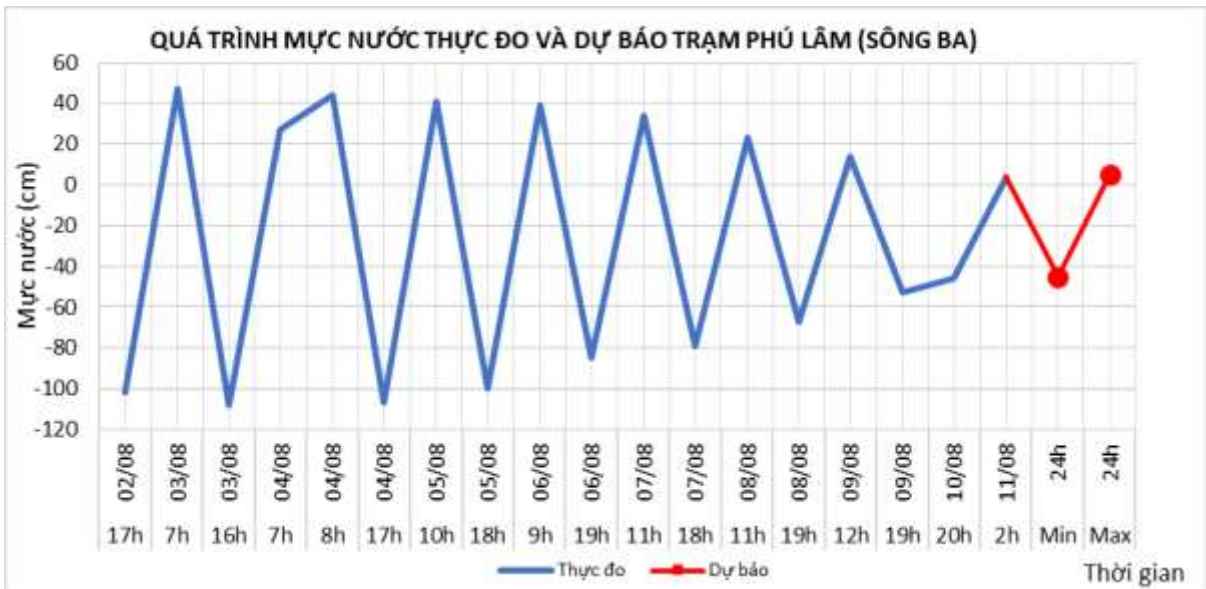
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

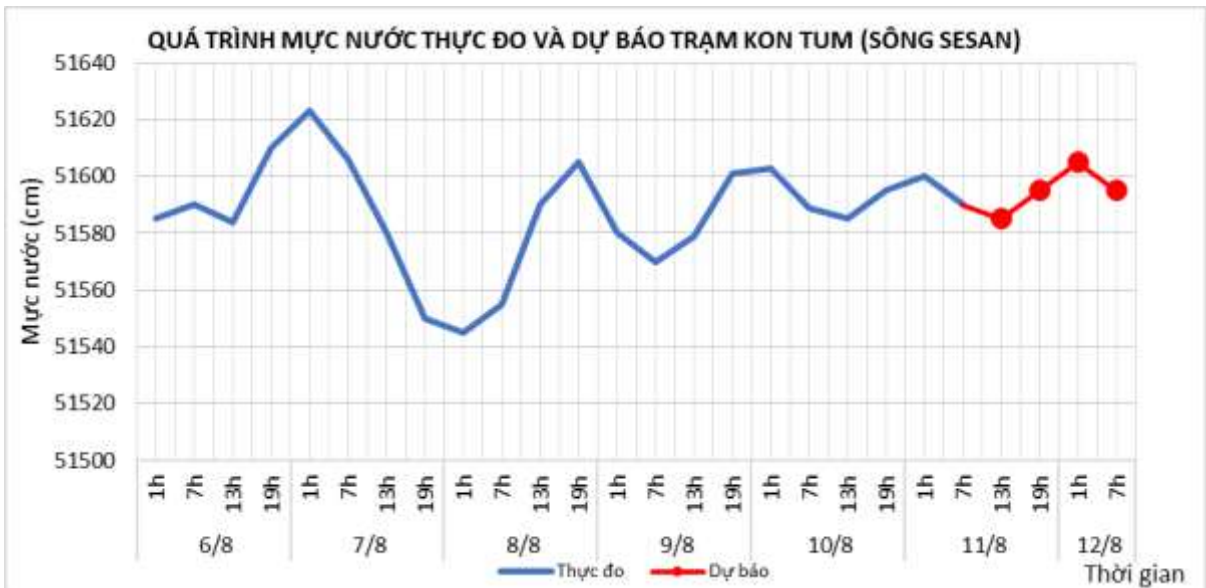
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.



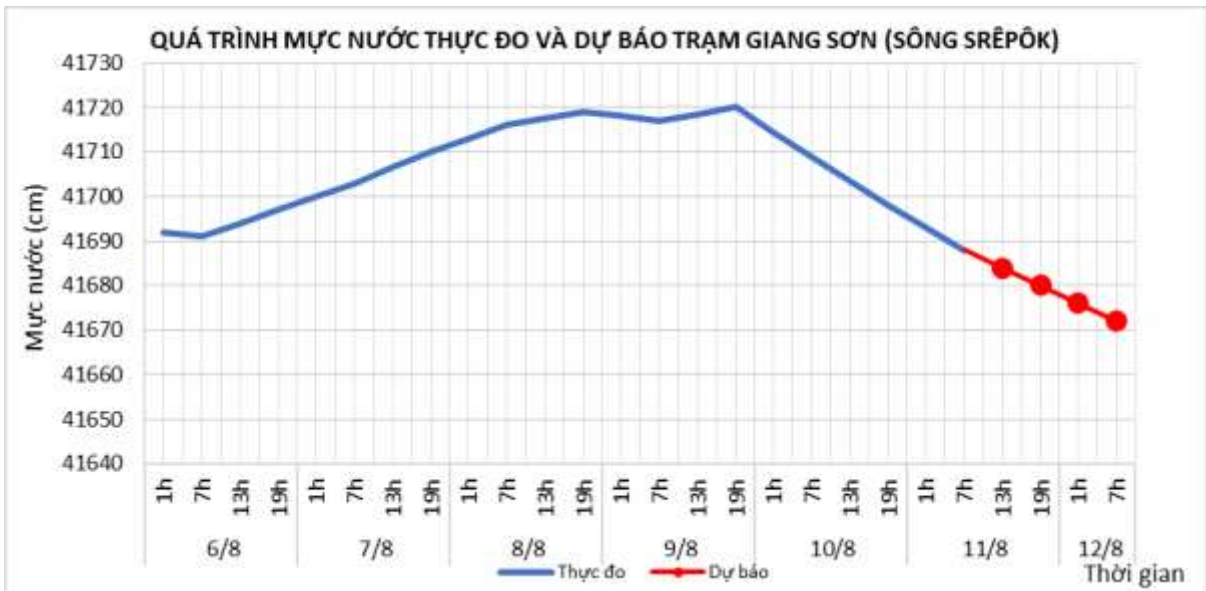
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

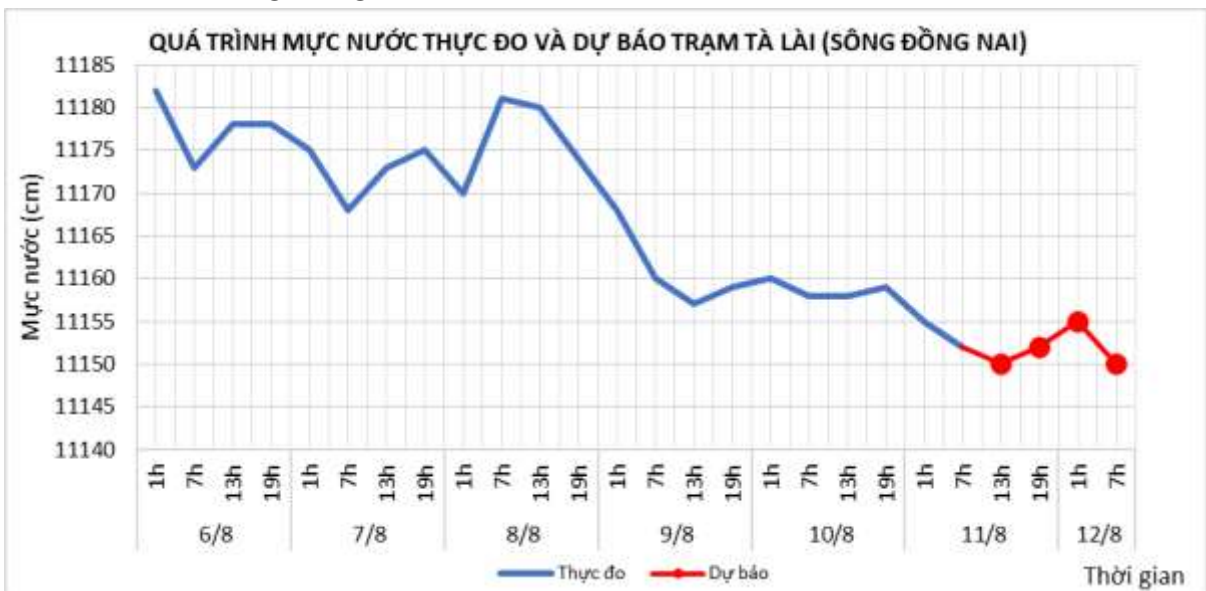
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



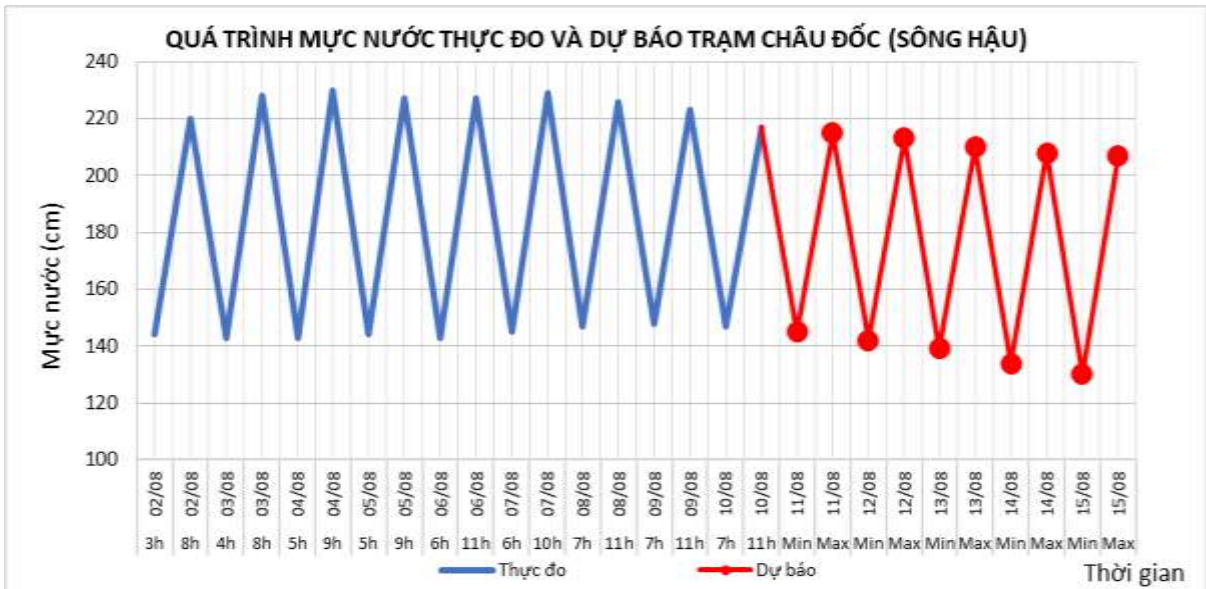
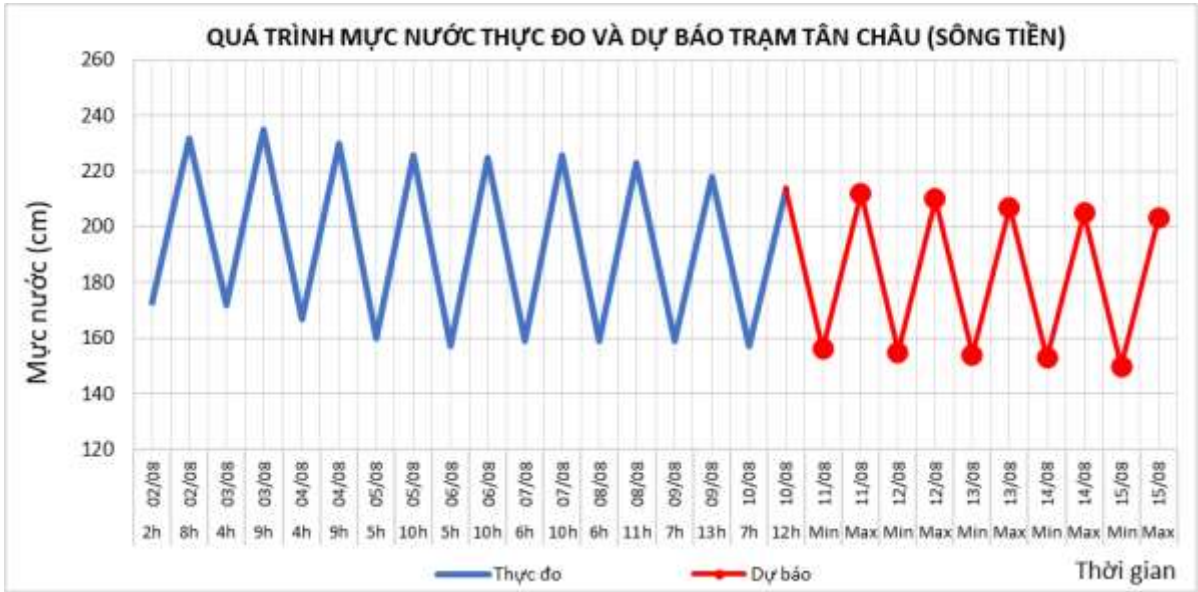
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Mức nước cao nhất ngày 10/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,14m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,17m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Đến ngày 15/8, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,03m, tại Châu Đốc ở mức 2,07m..



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-10/08	19h-10/08	1h-11/08	7h-11/08	13h-11/08		19h-11/08		1h-12/08		7h-12/08		13h-12/08		19h-12/08		1h-13/08		7h-13/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	5628	5604	4637	3615	1100	↓	2500	↑	3500	↑	3200	↓								
Thao	Yên Bái	2673	2634	2640	2693	2700	↑	2720	↑	2730	↑	2750	↑								
Thao	Phú Thọ	1357	1353	1341	1328	1320	↓	1310	↓	1315	↑	1350	↑								
Lô	Tuyên Quang	1577	1579	1601	1660	1690	↑	1720	↑	1680	↓	1700	↑								
Lô	Vụ Quang	1060	1027	1004	1014	1070	↑	1100	↑	1110	↑	1120	↑								
Hồng	Hà Nội	686	668	650	646	640	↓	630	↓	620	↓	610	↓	605	↓	600	↓	590	↓	580	↓
Cả	Nam Đàn	10	68	36	82	25	↓	55	↑	20	↓	95	↑	35	↓	45	↑				
Kôn	Thanh Hòa	644	645	645	646	650	↑	650	→	645	↓	655	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51585	51595	51600	51590	51585	↓	51595	↑	51605	↑	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41700	41698	41694	41688	41684	↓	41680	↓	41676	↓	41672	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11158	11159	11155	11152	11150	↓	11152	↑	11155	↑	11150	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	279	↓	260	↓	255	↓	230	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	264	↓	249	↑	230	↓	210	↓
Lục Nam	Lục Nam	252	↓	234	↑	250	↓	230	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	276	↓	241	↓	260	↓	220	↓
Hoàng Long	Bến Đê	154	↓	145	↓	160	↑	140	↓
Mã	Giàng (**)	103	↓	8	↑	100	↓	-5	↓
La	Linh Cảm	75	↓	-59	↑	90	↑	-45	↑
Gianh	Mai Hóa	52	↑	-66	↑	55	↑	-70	↓
Hương	Kim Long	40	↓	10	↓	40	→	15	↑
Thu Bồn	Câu Lô	35	↓	-8	↑	40	↑	-10	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	45	↓	22	↑	50	↑	20	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	4	↓	-46	↑	5	↑	-45	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	15/08	10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	15/08												
Sông Tiền	Tân Châu	214	↓	212	↓	210	↓	207	↓	205	↓	203	↓	157	↓	156	↓	155	↓	154	↓	153	↓	150	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	217	↓	215	↓	213	↓	210	↓	208	↓	207	↓	147	↑	145	↓	142	↓	139	↓	134	↓	130	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 12/08

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng